TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ----------
Số: 08/2022/QĐST- DS	*Khoái Châu, ngày 12 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU – TỈNH HƯNG YÊN

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Văn T.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị H– Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hữu T1 A– Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ L số 08/2022/TLV- DS, ngày 08/4/2022 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2022/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Hoàng Trọng T2, sinh năm 1976.

Nơi ĐKHTT, TT: Thôn A, xã T3, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (có đơn xin vắng mặt)

Người bị yêu cầu: Bà Hoàng Thị T4, sinh năm 1961.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn A, xã T3, huyện K, tỉnh Hưng Yên..

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1963.

Trú tại: Thôn S, xã T5, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Ông Hoàng Trọng H1, sinh năm 1965.

Trú tại: Thôn A, xã T3, huyện K, tỉnh Hưng Yên..

3. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1967.

Trú tại: xã P, huyện K1, tỉnh Hưng Yên.

4. Ông Hoàng Trọng D, sinh năm 1970.

5. Cụ Nguyễn Thị T6, sinh năm 1935.

ĐKHKTT, TT: Thôn A, xã T3, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

6. Bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1971.

ĐKHKTT, TT: tại tổ B, Phường T7, thành phố T8, tỉnh T8.

7. Bà Hoàng Thị H3, sinh năm 1980.

Hiện đang trú tại: Tổ B, Phường T7, thành phố T8, tỉnh T8.

(Đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, biên bản lấy lời khai, người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Hoàng Trọng T2 trình bày:

Bố ông là cụ Hoàng Trọng Phinh (đã chết năm 2015) và mẹ ông là cụ Nguyễn Thị T6, sinh năm 1935. Sinh thời bố mẹ ông sinh được 08 người con là bà Hoàng Thị T4, sinh năm 1961; bà Hoàng Thị N, sinh năm 1963; ông Hoàng Trọng H1, sinh năm 1965; bà Hoàng Thị L, sinh năm 1967; ông Hoàng Trọng D, sinh năm 1969; bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1971 ông Hoàng Trọng T2, sinh năm 1976; bà Hoàng Thị H3, sinh năm 1980.

Bà Hoàng Thị T4, sinh năm 1961 không có chồng, con đẻ, con nuôi.

Trước đây bà Hoàng Thị T4 có Hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn A, xã T3, huyện K, tỉnh Hưng Yên, theo trích lục sổ đăng ký hộ tịch hộ khẩu Đội 10, Sài Thị (nay là Thôn A, xã T3, huyện K). Tuy nhiên từ đầu năm 1994 đến nay bà T4 bỏ nhà đi đâu, không rõ, không liên lạc được với gia đình. Gia đình ông đã đi tìm kiếm khắp nơi và đăng tải trên các phương tiện thông tin, đại chúng để tìm kiếm, nhưng đến nay vẫn không liên hệ được với bà T4 và không có tin tức xác thực về việc bà T4 còn sống. Hiện nay gia đình ông muốn làm các thủ tục xóa tên bà T4 trong sổ hộ khẩu và chấm dứt các quyền, nghĩa vụ của bà T4 đối với nhà nước, mặt khác thì mẹ ông là cụ Nguyễn Thị T6 đã già yếu không thể đi lại được vì vậy ông đại diện cho gia đình yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên giải quyết tuyên bố một người là đã chết đối với bà Hoàng Thị T4, sinh năm 1961, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Đội 10, thôn Sài Thị, xã T3, huyện K, tỉnh Hưng Yên (nay là Thôn A, xã T3, huyện K, tỉnh Hưng Yên).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông bà Hoàng Thị N, Hoàng Trọng H1, Hoàng Thị L, Hoàng Trọng D, Hoàng Thị Y, Hoàng Thị H3, cụ Nguyễn Thị T6 trình bày: Thống nhất với lời trình bày của ông Hoàng Trọng T2 về phần nhân thân của bà Hoàng Thị T4. Các ông bà và cụ T6 đều xác định bà T4 đã biệt tích từ năm 1994, ông T2 yêu cầu tuyên bố bà Hoàng Thị T4 là đã chết, các ông bà và cụ T6 đều nhất trí không có ý kiến gì khác và có đơn xin vắng mặt trong phiên họp.

Tại phiên họp hôm nay:

Người yêu cầu là ông Hoàng Trọng T2 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các ông bà Hoàng Thị N, Hoàng Trọng H1, Hoàng Thị L, Hoàng Trọng D, Hoàng Thị Y, Hoàng Thị H3, cụ Nguyễn Thị T6 đều có đơn xin vắng mặt; những người làm chứng bà Trần Thị D1 cũng có quan điểm xin vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, thư ký: Đã chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 kể từ khi thụ L việc dân sự cho đến trước thời điểm ra quyết định giải quyết việc dân sự; Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong quá trình giải quyết việc dân sự cũng đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về đường lối giải quyết: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện K chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Trọng T2 và ra quyết định tuyên bố bà Hoàng Thị T4 đã chết. Ngày chết được xác định là 02/01/1995.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên nhận định:

[1] Về quyền yêu cầu: Ông Hoàng Trọng T2 là em trai của bà Hoàng Thị T4 nên ông T2 có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bà Hoàng Thị T4 đã chết.

[2] Về thẩm quyền: Bà Hoàng Thị T4 là người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết, có nơi cư trú cuối cùng tại xã T3 – huyện K. Căn cứ khoản 4 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện K.

[3] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu ông Hoàng Trọng T2 và tất cả những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là: bà Hoàng Thị N, ông Hoàng Trọng H1, bà Hoàng Thị L, ông Hoàng Trọng D, bà Hoàng Thị Y, bà Hoàng Thị H3, cụ Nguyễn Thị T6 đều có đơn xin vắng mặt; người làm chứng là bà Trần Thị D1 cũng có quan điểm xin vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp theo quy định Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của đương sự:

Trình bày của ông T2 về việc bà T4 biệt tích từ đầu năm 1994 là phù hợp với tài liệu, chứng cứ như: Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị N, ông Hoàng Trọng H1, bà Hoàng Thị L, ông Hoàng Trọng D, bà Hoàng Thị Y, bà Hoàng Thị H3, cụ Nguyễn Thị T6; người làm chứng là bà Trần Thị D1 và phù hợp với kết quả xác minh tại Thôn A, UBND xã T3, công an xã T3.

Ngày 22/4/2022, Tòa án nhân dân huyện K đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố đã chết số 08/2022/QĐ-TA. Đăng thông tin trên báo Công L trong 03 số liên tiếp, vào các ngày 29/4/2022; 06/5/2022; 10/5/2022; thông tin trên sóng phát T6 hàng ngày của Đài tiếng nói Việt Nam VOV2 trong 03 ngày liên tiếp, vào các ngày 03, 04, 05 tháng 5 năm 2022. Kết thúc thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng thông báo nhưng vẫn không có tin tức, thông tin nào liên quan đến bà T4 và bà T4 cũng không liên lạc với gia đình.

Hết thời hạn 4 tháng kể từ ngày đăng phát thông báo đầu tiên (ngày 29/4/2022) nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà Hoàng Thị T4 còn sống. Do đó, yêu cầu của ông Hoàng Trọng T2 về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Hoàng Thị T4 là đã chết là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 388 và Điều 388 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về xác định ngày chết của bà Hoàng Thị T4: Theo quy định tại khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 và khoản 2 điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì Tòa án xác định ngày chết của bà Hoàng Thị T4 là ngày biệt tích, tuy nhiên trong quá trình xác minh thu thập chứng cứ thì các đương sự không xác định được cụ thể ngày tháng nào trong năm 1994 mà chỉ xác định được khoảng đầu năm 1994 thì bà T4 đi biệt tích nên trong trường hợp này xác định ngày chết của bà T4 ngày 02/01/1995.

[6] Về hậu quả pháp L của việc bà Hoàng Thị T4 bị tuyên bố là đã chết: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Hoàng Thị T4 đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của bà Hoàng Thị T4 được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Hoàng Thị T4 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Hoàng Trọng T2 phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông T2 đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0007705 ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K nên ông T2 đã thi hành xong tiền lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Trọng T2.

2. Tuyên bố: Bà Hoàng Thị T4, sinh năm: 1961; Nơi cư trú cuối cùng tại: Thôn A – xã T3 – huyện K – tỉnh Hưng Yên đã chết. Ngày chết được xác định là ngày 02 tháng 01 năm 1995.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về hôn nhân gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Hoàng Thị T4 được giải quyết như đối với một người đã chết. Quan hệ tài sản của bà Hoàng Thị T4 được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Hoàng Thị T4 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Hoàng Trọng T2 phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông T2 đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0007705 ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K nên ông T2 đã thi hành xong tiền lệ phí.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cư ng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện K;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T3;
- Lưu HS việc dân sự.

Bùi Văn T